

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 98/2020/HS-PT
Ngày 28 - 12 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Thẩm phán: Bà **Châu Minh Nguyệt**
Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Lin**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 117/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trương Thanh Tân, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trương Thanh T** (tên gọi khác: BT), sinh năm 1988 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 19/92A, đường C, Khóm L, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Y, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Trần Ngọc A, sinh năm 1949; có 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16 tháng 9 năm 2016 bị Tòa án nhân thành phố Bạc Liêu tuyên phạt 03 (ba) năm tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/11/2019 cho đến nay, (có mặt).

Ngoài ra còn có 12 bị hại và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, Trương Thanh T cùng đồng bọn sử dụng xe mô tô thực hiện 12 vụ cướp giật tài sản với

tổng giá trị tài sản qua định giá là 128.126.488đ. Hành vi của Trương Thanh T cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng 02 giờ ngày 04/9/2019, Tân điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 – 920.46 chở Nguyễn Chí T1 đi trên đường số 11, Khóm H, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo hướng từ đường N đi đến chợ phường L, thành phố B thì thấy anh Thạch Đ đang ngồi bấm điện thoại di động trước cửa nhà thì T dừng xe lại, Chí T1 bước xuống xe đi đến gần anh Thạch Đ dùng tay giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50, dung lượng 64GB, màu xanh rồi nhanh chóng chạy lên xe tẩu thoát. Điện thoại Chí T1 đã bán và chia tiền cho T nhưng Tân không nhớ là bao nhiêu và đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: “Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A50, dung lượng 64GB, màu xanh đã qua sử dụng. Tính đến ngày 04/9/2019 có giá trị thành tiền là 5.215.500đ”. Tổng giá trị tài sản anh Thạch Đạt bị chiếm đoạt là 5.215.500đ.

Lần thứ hai, vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 15/9/2019, T điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Sirius, chở Chí T1 đi trên đường BT, Khóm C, Phường E, thành phố B theo hướng từ đường V đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu thì nhìn thấy chị Trần Chúc L có đeo một túi xách bằng da, kiểu nữ. T dừng xe phía trước cửa nha khoa Chúc L, Chí T1 xuống xe giật lấy túi xách chị L bên trong có một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy phép lái xe hạng B2, một chứng minh nhân dân, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (biển kiểm soát 94K1 – 876.92) đều mang tên Trần Chúc L và số tiền 60.000.000đ, rồi nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Số tiền có được, Chí T1 chia cho T 15.000.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: “Một túi xách nữ, có quai đeo chéo, nắp gập, chất liệu da, kích thước (20 x 25)cm đã qua sử dụng. Không rõ nhãn hiệu túi xách, mặt khác tài sản không còn: Không định giá được”. Tổng giá trị tài sản chị Trần Chúc L bị chiếm đoạt là 60.000.000đ.

Lần thứ ba, vào khoảng 04 giờ ngày 16/9/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 – 920.46 chở Chí T1 đi trên tuyến đường C theo hướng ra biển thì nhìn thấy bà Huỳnh Thị K đang mở cửa quán cà phê Cô Gái có đeo một sợi dây chuyền bạc. T dừng xe lại, Chí T1 xuống xe giả vờ hỏi đường rồi nhanh chóng giật sợi dây chuyền của bà K lên xe tẩu thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: “Một sợi dây chuyền bạc (do Việt Nam sản xuất), loại mắt xích, màu trắng, trọng lượng 06 (sáu) chỉ, vào ngày 16/9/2019 có giá thành tiền là: Giá mua vào: 45.000đ x 06 chỉ = 270.000đ. Giá bán ra: 70.000đ x 06 chỉ =

420.000đ. Tiền công thợ bình quân là: 135.000đ/một sợi dây chuyền bạc (chỉ dành cho giá bán ra)". Tổng giá trị tài sản bà Huỳnh Thị K bị chiếm đoạt là 555.000đ.

Lần thứ tư, vào khoảng 02 giờ ngày 18/9/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 - 920.46 chở Chí T1 đi trên tuyến quốc lộ 1A, tỉnh Bạc Liêu, khi đến gần dốc cầu Dân Xây, thuộc ấp P 1, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì nhìn thấy trong quán ăn dưới dốc cầu phía bên trái có chị Tạ Thúy A cùng với người bạn đang ngồi ăn, trên bàn có để một túi xách. T dừng xe lại trước quán ăn, Chí T1 xuống xe đi vào trong quán dùng tay giật lấy túi xách bên trong có một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8; một đôi bông tai vàng 18K không rõ trọng lượng và số tiền 1.500.000đ, rồi nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Số tài sản có được, T được Chí T1 chia 200.000đ.

Ngày 16/01/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu từ chối giám định giá trị tài sản theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: "Một đôi bông tai bằng vàng 18K, không xác định kiểu dáng, không xác định trọng lượng. Do trong yêu cầu định giá không nêu rõ kiểu dáng, trọng lượng, mặt khác tài sản đã không còn: Không định giá được". Như vậy, tổng giá trị tài sản chị Tạ Thúy A bị chiếm đoạt là 1.500.000đ.

Lần thứ năm, vào tối ngày 23/9/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 - 920.46 chở Chí T1 đi trên tuyến quốc lộ 1A (theo hướng từ thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đi Sóc Trăng), khi đến cầu D thuộc ấp X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì nhìn thấy chị Huỳnh Thị Sơn C điều khiển xe mô tô chở bạn đi cùng chiều phía trước, có đeo một túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu. T điều khiển xe mô tô vượt lên, ép sát bên trái xe mô tô của chị C, Chí T1 ngồi sau giật lấy túi xách của chị C bên trong có một điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J2, màu trắng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. T được Chí T1 chia tiền nhưng không nhớ được bao nhiêu.

Ngày 24/12/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu từ chối giám định giá trị tài sản theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Lần thứ sáu, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 - 920.46, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: MXKING, chở Nguyễn Chí T1 trên đường 23/8, Khóm I, Phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo hướng từ ngã ba X đi ngã ba T thì thấy chị Trần Ngọc T2 đang điều khiển xe mô tô, đi ngược lại có đeo một túi xách bằng da. Khi chị T2 dừng xe trước cửa nhà trọ Hải Long, hẻm G, Khóm T, Phường I, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, T liền điều khiển xe vượt lên ép sát bên phải xe của chị T2, Chí T1 ngồi sau dùng tay giật lấy túi xách của chị T2 đang đeo trên người, bên trong có một điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI MI 9 SE, dung lượng 64GB, màu

xanh đen; một ví nữ, loại cầm tay bằng vải, màu xanh và số tiền là 1.800.000đ, chị T2 nắm lại được túi xách, Chị T xuống xe, một tay cầm quai túi xách, tay còn lại gỡ tay chị T2 ra, giật mạnh làm chị T2 té nhào về phía trước rồi Chị T1 lên xe cùng T nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản cướp giật được, T được Chị T1 chia số tiền 850.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: Một túi xách bằng da, loại có dây đeo, màu đen, kích thước (22 x 15 x 25)cm (đã qua sử dụng). Do trong yêu cầu định giá không nêu rõ nhãn hiệu, mặt khác tài sản không còn: Không định giá được; ,một ví nữ cầm tay bằng vải, màu xanh, kích thước(20 x 5)cm (đã qua sử dụng). Do trong yêu cầu định giá không nêu rõ nhãn hiệu, mặt khác tài sản không còn: Không định giá được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: “Một điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI MI 9 SE, dung lượng 64GB, màu: Xanh - Đen (đã qua sử dụng). Tính đến ngày 30/9/2019 có giá trị thành tiền là: 6.741.000đ”. Tổng giá trị tài sản chị Trần Ngọc T2 bị chiếm đoạt là 8.541.000đ.

Lần thứ bảy, vào khoảng 02 giờ ngày 05/10/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 - 920.46 chở Nguyễn Chí T1 đi trên tuyến quốc lộ 1A (theo hướng từ thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đi tỉnh Cà Mau), khi vừa qua cây xăng T, thuộc Quốc lộ 1A, ấp P 1, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị T3 chở tôm giống đi cùng chiều phía trước, có đeo trên người một túi xách bằng da, không rõ nhãn hiệu. T điều khiển xe mô tô vượt lên, ép sát bên trái xe mô tô của chị T3, Chí T1 dùng tay giật lấy túi xách của chị T3 bên trong có một điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy S6, màu trắng; một sợi dây chuyền vàng và một lắc đeo tay bằng vàng 18K, có tổng trọng lượng là 04 (bốn) chỉ và số tiền 2.500.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản có được, T được Chí T1 chia 850.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu về nội dung kết luận định giá như sau: Một túi bằng da, màu đỏ. Do cung cấp không đầy đủ thông tin có liên quan đến tài sản cần giám định, các chứng từ, giấy tờ liên quan đến tài sản, không còn tài sản. Do đó, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện không đủ cơ sở để xác định được giá trị tài sản tại thời điểm cần định giá. Một điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy S6, màu trắng, do cung cấp không đầy đủ thông tin có liên quan đến tài sản cần giám định, các chứng từ, giấy tờ liên quan đến tài sản, không còn tài sản, nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện không đủ cơ sở để xác định được giá trị tài sản tại thời điểm cần định giá; một sợi dây chuyền và một lắc đeo tay bằng vàng 18K, có tổng trọng lượng 04 (bốn) chỉ. Có giá trị thành

tiền vào ngày 05/10/2019 là 12.680.000đ. Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị T3 bị chiếm đoạt là 15.180.000đ.

Lần thứ tám, vào ngày 08/10/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 - 920.46 chở Nguyễn Chí T đi từ thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đến nhà chú S (chú của Nguyễn Chí T1, nhưng không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nêu trên chở Chí T1 đi trên Quốc lộ 1A theo hướng Cà Mau đi về thành phố Bạc Liêu. Khi đến đoạn đường vừa qua nhà thờ S thuộc ấp L, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo T dừng xe lại trước quán nước trước nhà chờ xe khách Phương Trang, Chí T1 xuống xe đi vào giật lấy túi xách của bà Thi Thị L1, bên trong có một nhẫn 02 chỉ vàng 24K; một đôi bông tai 05 phân vàng 18K; một đá quý (Ruby) kích thước: (10,6 x 7,9 x 3,3)mm, màu Đỏ - Tím; một ví da rắn không rõ nhãn hiệu, màu đỏ; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY S8 Plus, màu xanh; một mắt kính không rõ nhãn hiệu; số tiền 11.000.000đ rồi nhanh chóng lên xe tẩu thoát về hướng thành phố Bạc Liêu. T được Chí T1 chia số tiền là 1.800.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Một túi xách nhãn Digo, dành cho nữ, màu xanh dương – Đen, mua vào tháng 03/2019. Không định giá được vì không đủ thông tin về tài sản; một ví da màu đỏ, loại da rắn, không rõ nhãn hiệu, mua vào năm 2013. Không định giá được vì không đủ thông tin về tài sản; một nhẫn vàng 24K, có trọng lượng 02 (hai) chỉ. Tại thời điểm yêu cầu định giá, có giá là: 4.350.000đ/chỉ. Thành tiền: 01 nhẫn vàng 24K x 02 chỉ x 4.350.000đ/chỉ = 8.700.000đ; một đôi bông tai vàng 18K, có trọng lượng 05 (năm) phân. Tại thời điểm yêu cầu định giá, có giá là 3.226.000đ/chỉ. Thành tiền: 01 đôi bông tai vàng 18K x 0,5 chỉ x 3.226.000đ/chỉ = 1.613.000đ; một đá Ruby không rõ kích thước và trọng lượng, không định giá được vì không đủ thông tin về tài sản; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy S8 Plus, màu: Xanh mua vào tháng 9/2018. Tại thời điểm yêu cầu định giá, có giá là: 5.190.000đ/chiếc nhưng do thời gian sử dụng tài sản bị hao mòn nên giá trị còn lại là 80%. Thành tiền: Một điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus x 5.190.000đ/chiếc x 80% = 4.152.000đ; một mắt kính không rõ nhãn hiệu, mua vào năm 2014. Không định giá được vì không đủ thông tin về tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: Một đá Ruby, kích thước (10,6 x 7,9 x 3,3)mm, màu đỏ - tím. Tính đến ngày 08/10/2019 có giá trị thành tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bà Thi Thị L1 bị chiếm đoạt là 27.965.000 đồng.

Lần thứ chín, vào khoảng 23 giờ ngày 11/10/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 - 920.46 chở Chí T1 đi trên đường C, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo hướng ra biển thì nhìn thấy chị Nguyễn Hồng T4 dừng xe ở lề đường và có đeo một túi xách. T điều khiển xe vượt lên ép sát

bên trái xe của chị T4, Chị T1 giật lấy túi xách của chị T4 bên trong có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3s, bộ nhớ trong 32GB, màu đen rồi nhanh chóng tẩu thoát. T không nhớ được Chị T1 chia cho bao nhiêu tiền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: một túi xách nữ, không rõ nhãn hiệu, màu xám - đen, loại có dây đeo chéo. Do trong yêu cầu định giá không nêu rõ nhãn hiệu, mặt khác tài sản không còn: Không định giá được; một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3s, bộ nhớ trong 32GB, màu đen. Tính đến ngày 11/10/2019 có giá trị thành tiền là: 1.516.000đ (Một triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Hồng T4 bị chiếm đoạt là 3.816.000đ.

Lần thứ mười, vào khoảng 20 giờ ngày 12/10/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 - 920.46 chở Chị T1 đi trên tuyến quốc lộ 1A (theo hướng từ thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đi tỉnh Cà Mau), khi vừa qua cây xăng H, Quốc lộ 1A, ấp P 1, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì nhìn thấy chị Hồ Ngọc Minh T5 đang điều khiển xe mô tô, có đeo một túi xách. Bị cáo T điều khiển xe mô tô vượt lên, ép sát bên trái xe mô tô của chị T5, Chị T1 dùng tay giật lấy túi xách bên trong có một điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung, loại A30, màu xanh dương; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. T được Chị T1 chia cho 500.000đ.

Ngày 16/01/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu từ chối giám định giá trị tài sản theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, do tài sản không còn, không có thông tin đầy đủ về tài sản cần định giá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: “Một túi xách bằng da, kiểu nữ, nhãn hiệu không rõ, loại có dây đeo chéo, nắp gấp, màu: Đen. Do trong yêu cầu định giá không nêu rõ nhãn hiệu, mặt khác tài sản đã không còn: Không định giá được”.

Lần thứ mười một, vào khoảng 20 giờ ngày 17/10/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 - 920.46 chở Chị T1 trên tuyến quốc lộ 1A (theo hướng từ thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đi tỉnh Cà Mau), khi gần đến ngã ba cây xăng H, Quốc lộ 1A, ấp P 1, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nhìn thấy anh Lâm Văn H và chị Châu Thị B đang điều khiển xe mô tô đi phía trước, có để một cặp, loại có dây đeo ở khoảng giữa hai người ngồi. Tân điều khiển xe mô tô vượt lên, ép sát bên trái xe mô tô của anh H và chị B, Chị T1 dùng tay giật lấy túi xách bên trong có một điện thoại di động, không rõ nhãn hiệu, màu đen; một mắt kính rồi nhanh chóng tẩu thoát. T được chia bao nhiêu tiền không nhớ rõ.

Ngày 24/12/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu từ chối giám định giá trị tài sản theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Lần thứ mười hai, vào khoảng 02 giờ ngày 08/11/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1 - 920.46 chở Chí T1 đi trên các tuyến đường thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tìm người có tài sản để sơ hở thì cướp giật. Khi đi đến hẻm cầu X, Hương Lộ C, Khóm X, Phường I, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (theo hướng từ cầu X đi đến Hồ Nam) thì thấy chị Nguyễn Thị T6, có đeo trên người một túi xách nữ bằng da, kiểu nắp gấp, không rõ nhãn hiệu. T dừng xe lại, Chí T bước xuống xe chạy lại dùng tay giật túi xách của T6 bên trong có một điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, loại bàn phím và số tiền 5.000.000 đồng rồi nhanh chóng lên xe tẩu thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: một túi xách bằng da, không rõ nhãn hiệu, kiểu nắp gấp, loại có dây đeo chéo, màu: Trắng, kích thước (25 x 20 x 10)cm đã qua sử dụng. Do trong yêu cầu định giá không nêu rõ nhãn hiệu, mặt khác tài sản không còn: Không định giá được; một điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu: Đen, loại bàn phím đã qua sử dụng. Tính đến ngày 08/11/2019 có giá trị thành tiền là: 353.988đ (Ba trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi tám nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị T6 bị chiếm đoạt là 5.353.988đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ các điểm c, d, h khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm e, g, h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/11/2019.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2020 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm do gia đình bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục hậu quả 6.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trương Thanh T cùng đồng bọn sử dụng xe mô tô thực hiện 12 vụ cướp giật tài sản của chị Trần Thị T2, anh Thạch Đ, chị Trần Chúc L, bà Huỳnh Thị K, chị Tạ Thúy A, chị Huỳnh Thị Sơn C, bà Nguyễn Thị T3, bà Thi Thị L1, chị Nguyễn Hồng T4, chị Hồ Ngọc Minh T5, bà Châu Thị B, bà Nguyễn Thị T6 với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá là 128.126.488đ.

[2.2] Bị cáo đã có hành vi dùng cùng đồng phạm cướp giật tài sản của nhiều người. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”, cấp sơ thẩm qui kết bị cáo tình tiết định khung “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội” là chưa có căn cứ nên cấp phúc thẩm không áp dụng điểm h khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, án sơ thẩm có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bên cạnh đó cũng có xem xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu như “cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng”, “phạm tội 02 lần trở lên”, “tái phạm” theo quy định tại điểm e, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này chưa đủ chứng cứ chứng minh bị cáo “cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng” như cấp sơ thẩm đã xác định. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục hậu quả cho bị cáo số tiền 6.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Do cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá đúng trong việc áp dụng các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, dẫn đến khi lượng hình mức án

08 năm tù là có phần nghiêm khắc. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 6.000.000đ nên được đối trừ. Bà Trần Ngọc T2, anh Thạch Đ, bà Nguyễn Thị T3, bà Thi Thị L1 được nhận số tiền 6.000.000đ mà gia đình bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 000203 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, mỗi người được nhận số tiền cụ thể như sau: Bà Trần Ngọc T2 được nhận số tiền 900.000đ; anh Thạch Đ được nhận số tiền 552.000đ; bà Nguyễn Thị T3 được nhận số tiền 1.600.000đ; bà Thi Thị L1 được nhận số tiền 2.948.000đ.

Đối trừ số tiền 6.000.000đ đã bồi thường, bị cáo Trương Thanh T phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau: Bồi thường cho bà Trần Ngọc T2 số tiền 7.641.000đ; bồi thường cho anh Thạch Đ số tiền 4.663.500đ; bồi thường cho bà Nguyễn Thị T3 số tiền 13.580.000đ; bồi thường cho bà Thi Thị L1 số tiền 25.017.000đ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[5] Về án phí:

[5.1] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trương Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5.2] Theo án sơ thẩm xác định bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 56.901.500đ nên bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.845.075 đồng. Trong quá trình xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo Tân đã tự nguyện nộp 6.000.000đ tiền bồi thường thiệt hại nên số tiền án phí dân sự sơ thẩm được điều chỉnh lại cho phù hợp.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thanh T và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

3. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/11/2019.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

5.1. Bà Trần Ngọc T2, anh Thạch Đ, bà Nguyễn Thị T3, bà Thi Thị L1 được nhận số tiền 6.000.000đ mà gia đình bị cáo đã nộp bồi thường khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 000203 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, mỗi người được nhận số tiền cụ thể như sau: Bà Trần Ngọc T2 được nhận số tiền 900.000đ; anh Thạch Đ được nhận số tiền 552.000đ; bà Nguyễn Thị T3 được nhận số tiền 1.600.000đ; bà Thi Thị L1 được nhận số tiền 2.948.000đ.

5.2. Đối trừ số tiền 6.000.000đ đã bồi thường, bị cáo Trương Thanh T phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau: Bồi thường cho bà Trần Ngọc T2 số tiền 7.641.000đ; bồi thường cho anh Thạch Đ số tiền 4.663.500đ; bồi thường cho bà Nguyễn Thị T3 số tiền 13.580.000đ; bồi thường cho bà Thi Thị L1 số tiền 25.017.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 23; 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

6.1. Bị cáo Trương Thanh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6.2. Buộc bị cáo Trương Thanh T phải nộp 2.545.075đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND Tp Bạc Liêu (01 bản);
- TAND Tp Bạc Liêu (02 bản);
- CQĐT Tp Bạc Liêu (01 bản);
- Chi cục THADS Tp Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương